

ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI HOA Ở LONG XUYỀN, AN GIANG

Characteristic of language use in the Chinese community
in Long Xuyen city, An Giang province

HOÀNG QUỐC

(TS; Đại học An Giang)

Abstract: This article reports the result of language competence and language use of the Chinese community in Long Xuyen city. The survey was carried out by using observation and questionnaire with 143 in Chinese community in Long Xuyen city. The results of the study reveal that: 100% Chinese community use Vietnamese fluently because they have lived in Vietnam for long time. At present, the Chinese community in Long Xuyen city have used five Chinese dialects/varieties, so those who use one Chinese dialect can not understand the other Chinese dialects. For this reason, the majority of the Chinese community in Long Xuyen uses Vietnamese to communicate with each other in their community.

Key words: language competencies; language use; the Chinese community.

1. Khái quát về người Hoa và năng lực ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên, An Giang

1.1. Khái quát về người Hoa ở Long Xuyên, An Giang

An Giang là một tỉnh đa dân tộc, trong tổng số dân 2.142.709 thì người Kinh là 2.029.888, người dân tộc thiểu số (DTTS) là 112.821 người, trong đó chủ yếu dân tộc Khmer (90.271 người), dân tộc Chăm (14.209 người), dân tộc Hoa (8.075 người, giảm 3.181 người so với số liệu thống kê năm 1999) cư trú tại chủ yếu tại thành phố Long Xuyên (2.048 người), thị xã Châu Đốc (2.470 người) và rải rác ở một số huyện thị khác. Số dân tuy ít nhưng người Hoa sinh sống khắp các địa phương trong tỉnh, cộng cư cùng với các dân tộc khác. Và do sự hạn chế về số lượng người sử dụng tiếng Hoa (phương ngữ) đã ảnh hưởng tiêu cực đến

chức năng giao tiếp, sức tồn tại và phát triển của tiếng Hoa phương ngữ nơi đây.

Bài viết này tập trung tìm hiểu năng lực ngôn ngữ và đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên trong giao tiếp với người thân trong gia đình và giao tiếp ngoài ngoài xã hội. Cụ thể là tìm hiểu xem cộng đồng người Hoa ở đây đang sử dụng ngôn ngữ nào (tiếng Hoa, tiếng Việt) trong các bối cảnh nào, với mức độ nào trong giao tiếp hàng ngày của họ, từ đó chỉ ra những nhân tố ảnh hưởng đến năng lực ngôn ngữ (tiếng mẹ đẻ, tiếng Việt) và lý do lựa chọn sử dụng ngôn ngữ trong các phạm vi giao tiếp hiện nay của họ.

Tư liệu sử dụng bao gồm 143 phiếu điều tra về năng lực ngôn ngữ và đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa, được chúng tôi điều tra vào tháng 11/2012 trên tổng số 143 cộng tác viên người Hoa sinh sống tại

thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (trong đó có 80 nam và 43 nữ).

Về đặc điểm xã hội của các đối tượng được điều tra như sau:

Người Hoa hiện sống tại Long Xuyên (An Giang) được sinh ra ở ba nơi là: Việt Nam (An Giang, thành phố Hồ Chí Minh), Campuchia và Trung Quốc, trong đó đa số là sinh tại An Giang (125/143 người), Campuchia: 6 người, Trung Quốc: 3 người, thành phố Hồ Chí Minh: 9 người. Trong số 143 người Hoa được điều tra, trình độ học vấn chiếm số đông là từ tiểu học đến trung học phổ thông. Cụ thể là, mù chữ: 3,5%, tiểu học: 19,6%, trung học cơ sở: 31,5%, trung học phổ thông: 32,2%, cao đẳng đại học: 11,2% và sau đại học là 3 người, chiếm 2,1%. Số người buôn bán chiếm tới hơn nửa (60,1%). Trong các nghề còn lại thì số người làm nghề nông và làm công việc nội trợ là tương đương nhau, 1,4% số người đang là học sinh, sinh viên. Số gia đình người Hoa chung sống với nhau ba thế hệ trong một gia đình chiếm 94,0%; số gia đình chung sống hai thế hệ chiếm 16,0%. Số người Hoa có độ tuổi từ 20 - 30 chiếm 18,9%; độ tuổi độ tuổi từ 31 - 45 chiếm 27,3%; độ tuổi độ tuổi từ 46 - 60 chiếm 36,4%; và số người có độ tuổi trên 60, chiếm 17,5%.

Về tình trạng hôn nhân, số trường hợp kết hôn cùng dân tộc là 97 người, chiếm 67,8%; kết hôn hỗn hợp về dân tộc: giữa người Hoa với người Việt, trong đó số đàn ông Hoa kết hôn với phụ nữ Việt là 20 người - chiếm tới 13,5%, còn số đàn ông Việt lấy vợ là người Hoa có 5 người - chiếm 3,5%; chưa lập gia đình là 41 người - chiếm 28,6%.

Những đặc điểm xã hội của đối tượng điều tra nói trên, theo chúng tôi, có ảnh hưởng đến năng lực ngôn ngữ và việc lựa chọn ngôn ngữ trong các phạm vi giao tiếp của họ.

1.2. Năng lực ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên, An Giang

Năng lực ngôn ngữ được chúng tôi sử dụng ở đây là khả năng sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các mức độ như sau: 1/ không biết gì; 2/ khả năng nghe - hiểu; 3/ khả năng đọc - hiểu; 4/ khả năng viết; 5/ thành thạo mọi kỹ năng. Theo đó, một số kỹ năng lại được chia nhỏ hơn: nghe hiểu - không nói được; nghe hiểu - nói được; nghe hiểu - viết được; nói được - viết được.

Tiến hành điều tra về năng lực ngôn ngữ, chúng tôi chỉ chủ yếu nhấn mạnh tới năng lực của hai ngôn ngữ: tiếng Hoa, tiếng Việt. Lí do là vì: tiếng Hoa là tiếng mẹ đẻ của người Hoa, tiếng Việt là ngôn ngữ giao tiếp chung của tất cả các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, là tiếng phổ thông trong cả nước. Cách điều tra cũng xuất phát từ các góc độ giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp.

1.2.1. Từ góc độ giới tính

- Về khả năng tiếng Hoa: Kết quả điều tra cho thấy, có 16/143 người (chiếm 11,4%) không biết tiếng Hoa, trong đó tỉ lệ nam và nữ giới không biết tiếng Hoa là tương đương nhau. Số người chỉ nghe hiểu mà không nói được là 13/143 người, chiếm 9,3%; trong đó nữ chiếm 6,5%, nam chiếm 11,5%. Như vậy, tỉ lệ nữ giới nghe hiểu được tiếng Hoa cao hơn nam giới. Nhưng trong số 9/143 người (6,4%) biết cả 2 kỹ năng nghe hiểu - nói được thì nam giới trội hơn so với nữ giới. Nguyên do là nam giới người Hoa giao tiếp rộng rãi hơn trong cộng đồng cùng dân tộc, còn nữ giới người Hoa thường có tâm lí dè dặt trong giao tiếp, chủ yếu chỉ dùng tiếng Hoa để giao tiếp trong phạm vi gia đình. Tỉ lệ thành thạo cả 4 kỹ năng của nam giới cao hơn nữ giới. Cụ thể, số người trả lời thành thạo mọi kỹ năng về tiếng Hoa là 65/143 người, chiếm 46,4%, trong đó, nam: 45 người, chiếm 31,4%; nữ: 20 người, chiếm 15,0%.

- Về khả năng tiếng Việt: Đáng chú ý là, 100% người Hoa ở Long Xuyên đều biết tiếng Việt ở các mức độ khác nhau, trong đó,

khả năng thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt của người Hoa là rất cao (126/143 người, chiếm 88,7%), mức độ thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt của nam cao hơn nữ (nam: 91,1%, nữ: 85,76%) do nam giới được gia đình chú trọng đến việc học hành hơn nữ giới và thường xuyên tiếp xúc ngoài xã hội, theo đó khả năng thành thạo tiếng Việt của nam giới cao hơn nữ giới. Chỉ có 17/143 người, nghe-nói được tiếng Việt nhưng không đọc- viết được chữ Việt, những người này đều lớn tuổi (40 - 60 tuổi) sinh tại An Giang nhưng ít tiếp xúc với người Kinh và do trước đây họ không được học tiếng Việt qua trường lớp chính quy mà chỉ học tiếng Việt qua môi trường giao tiếp tự nhiên. Nhìn chung, khả năng tiếng Việt của người Hoa (kể cả nam lẫn nữ) rất tốt, không thua kém người Kinh.

1.2.2. Từ góc độ tuổi tác

Số người Hoa được khảo sát được chia thành 4 nhóm: 20-30, 31-45, 46-60 và trên 60 tuổi.

- Về khả năng tiếng Hoa: Có khoảng 11,4% số người Hoa ở các lứa tuổi không hề biết tiếng Hoa, những người này sinh tại An Giang, trong đó độ tuổi từ 20-30 là 25,0%, độ tuổi từ 31-45 là 17,9%, độ tuổi từ 46-60 là 3,8%, độ tuổi trên 60 là 4,0%.

Như vậy, người Hoa ở lứa tuổi càng cao thì khả năng tiếng Hoa càng cao và giảm dần theo lứa tuổi. Lí do, theo bà con cho biết là “quên dần vì ít dùng”. Đối với những người tự nhận biết tiếng Hoa thì chủ yếu là biết kỹ năng nghe, nói. Điều đó cũng có nghĩa là, họ bị mù chữ Hán.

Mức độ biết tiếng Hoa ở các lứa tuổi cũng khác nhau: tỉ lệ người Hoa ở lứa tuổi trên 60 thành thạo mọi kỹ năng tiếng Hoa cao nhất và tỉ lệ này giảm dần theo lứa tuổi. Như vậy, những người Hoa càng trẻ, khả năng tiếng Hoa càng yếu. Tiếng Hoa phương ngữ của người Hoa đã không còn được các thế hệ con cháu sử dụng nữa. Có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do các phương ngữ

tiếng Hoa quá khác nhau nên không tiện lợi cho việc giao tiếp chung. Hơn nữa, tầng lớp thanh, thiếu niên người Hoa hiện nay không thiết tha với việc học tiếng Hoa, chữ Hoa (Hán), vì họ cho rằng học tiếng Hoa “chẳng để làm gì” ngoài việc giữ gìn văn hoá truyền thống cộng đồng, dân tộc. Một phần do bận làm ăn buôn bán, không có thời gian để học, một phần do chữ Hán khó nhớ, dễ quên. Mặt khác, lớp trẻ người Hoa ít được các bậc ông bà, cha mẹ truyền dạy tiếng Hoa phương ngữ vì bản thân của đa số những người lớn tuổi trong gia đình hiện nay cũng không thành thạo tiếng Hoa phương ngữ, ngoại trừ những gia đình nào cha mẹ lớn tuổi và có trình độ học vấn cao, thiết tha với tiếng nói, chữ viết của dân tộc, mới cố gắng chủ động giao tiếp với con cháu bằng tiếng Hoa trong những trường hợp giao tiếp nào có thể.

- Về khả năng tiếng Việt: 84,0% số người Hoa được điều tra (126/143 người) ở lứa tuổi trên 60 thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt, thấp hơn so với người Hoa từ 60 tuổi trở xuống. Nguyên nhân là do những người Hoa lớn tuổi trước đây không được đi học hoặc do cuộc sống, họ phải bươn trải nuôi gia đình nên nhiều người trong số họ không được học tiếng Việt qua trường lớp, mà chủ yếu là biết nhờ tiếp xúc thường xuyên với người Kinh. Khác với tầng lớp cao niên, người Hoa từ trung niên trở xuống được tiếp cận với giáo dục tiếng Việt tốt hơn trong sự bình đẳng với các dân tộc khác, nên ngày càng có nhiều người thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt. Cụ thể, lứa tuổi từ 20-30 là 100%, lứa tuổi từ 31-45 là 88,5% thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt.

1.2.3. Từ góc độ nghề nghiệp

- Về khả năng tiếng Hoa: So với những người làm các nghề nghiệp khác, những người đang là học sinh – sinh viên không có người nào thành thạo tiếng Hoa cả. Nguyên nhân là do họ học chương trình tiếng Việt trong nhà trường, không có thời gian học thêm tiếng Hoa ở các trung tâm dạy tiếng

Hoa hoặc họ cảm thấy chưa thực sự cần thiết phải học tiếng Hoa. Số liệu cho thấy, có 88,9% (8/9 người) là cán bộ, công nhân viên (và cũng là những người tham gia tích cực Hội tương tế người Hoa) thành thạo mọi kỹ năng về tiếng Hoa. Nhưng nếu xét về khả năng giao tiếp khẩu ngữ, thì người Hoa hành nghề buôn bán biết hai kỹ năng là nghe, nói tiếng Hoa tốt hơn tất cả những người Hoa làm các ngành nghề khác.

- Về khả năng tiếng Việt: 100% số cán bộ, công nhân viên và học sinh, sinh viên được điều tra thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt. Đây là hai đối tượng được thụ hưởng tiếng Việt đầy đủ nhất.

Như vậy, xét từ góc độ nào thì năng lực tiếng Việt của cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL nói chung và người Hoa ở Long Xuyên nói riêng cũng rất tốt, hầu hết họ đều nói thạo tiếng Việt. Vì cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL nói chung và ở Long Xuyên nói riêng từ lâu đã nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Việt - ngôn ngữ phổ thông trong cả nước, họ không những nói thạo tiếng Việt mà việc học hành của con em họ cũng rất được chú trọng. Đối với họ, việc nắm vững tiếng Việt trước hết là để hoà nhập với các cộng đồng dân tộc sở tại, mặt khác là để tiện cho công việc buôn bán làm ăn của họ.

2. Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên

2.1. Ngôn ngữ giao tiếp trong gia đình

Đặc điểm nổi bật về sự sử dụng ngôn ngữ khi giao tiếp trong gia đình của người Hoa là sử dụng cả tiếng Hoa và tiếng Việt, nhưng tiếng Việt là phương tiện giao tiếp chủ yếu. Điều này trái với các nghiên cứu trước đây cho rằng, trong trạng thái tiếng Việt – tiếng DTTS thì tiếng DTTS chiếm gần như là độc tôn (thường là tiếng mẹ đẻ của những người tham gia giao tiếp) khi giao tiếp trong phạm vi gia đình. Nhưng thực tế đối với người Hoa ở nhiều tỉnh ĐBSCL nói chung và ở Long Xuyên nói riêng thì tình hình không

phải như vậy. Tính bình quân tần số sử dụng tiếng Hoa chưa đến 15%, còn tiếng Việt là khoảng 80%, sử dụng luân phiên cả hai ngôn ngữ Việt và Hoa khoảng 5,0%.

Nhìn chung, việc lựa chọn ngôn ngữ nào (tiếng Hoa phương ngữ, tiếng Việt) hay sử dụng đan xen cả tiếng Hoa và tiếng Việt để giao tiếp với người thân trong gia đình phụ thuộc vào năng lực ngôn ngữ và các đặc điểm về giới tính, tuổi tác, trình độ học vấn và nghề nghiệp của những người tham gia giao tiếp. Chẳng hạn, tỉ lệ phụ nữ Hoa dùng tiếng Hoa để giao tiếp với ông bà, cha mẹ và con cái bao giờ cũng thấp hơn so với nam giới. Hay những người Hoa trên 60 tuổi thường dùng tiếng Hoa để giao tiếp với những người thân trong gia đình cao hơn các độ tuổi khác. Ngược lại, những người ở độ tuổi từ 45 trở xuống rất ít dùng, thậm chí hầu như không dùng tiếng Hoa phương ngữ để giao tiếp với con cái trong phạm vi gia đình. Số người mù chữ thường dùng tiếng Hoa phương ngữ để giao tiếp với ông bà nhiều hơn những người có trình độ từ tiểu học đến sau đại học. Số liệu cũng cho thấy, không người Hoa nào có trình độ sau đại học sử dụng tiếng Hoa để giao tiếp với ông bà, cha mẹ, con cháu, trong khi đó 100% người Hoa có trình độ sau đại học đều tự nhận tiếng Hoa là tiếng mẹ đẻ của họ. Điều này liên quan đến vấn đề tự giác tộc người và ý thức tự nhận tiếng mẹ đẻ của họ. Cứ liệu này gợi ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, ví dụ: quan niệm thế nào là “tiếng mẹ đẻ”, là “ngôn ngữ thứ nhất” hay “ngôn ngữ thứ hai”.

Xét theo góc độ nghề nghiệp, đa số người Hoa ở Long Xuyên, dù làm nghề nghiệp nào cũng đều chủ yếu dùng tiếng Việt để giao tiếp với người thân thuộc mọi thế hệ trong gia đình. Đặc biệt, tầng lớp học sinh, sinh viên, nông dân hầu như không dùng tiếng Hoa phương ngữ để giao tiếp trong phạm vi gia đình. Trái lại, những người làm nghề buôn bán, do đặc thù công việc, họ thường

dùng tiếng Hoa phương ngữ để trao đổi với những người Hoa cùng nhóm và khác nhóm địa phương hơn những người làm các ngành nghề khác. Họ cũng là những người có vốn tiếng Hoa và tiếng Việt tốt do có môi trường giao tiếp rộng, tiếp xúc thường xuyên với người Kinh, người Hoa cùng nhóm, khác nhóm địa phương hơn.

Khi giao tiếp với người quen cùng dân tộc, tỉ lệ nam giới dùng tiếng Hoa luôn cao hơn nữ giới. Có thể là nam giới người Hoa thường có ý thức giữ gìn truyền thống dân tộc mạnh mẽ hơn so với nữ giới, trong đó có tiếng nói, chữ viết của dân tộc. Vì thế, nam giới thường dùng tiếng Hoa hoặc cả tiếng Việt và tiếng Hoa để giao tiếp với khách quen, khách lạ cùng dân tộc nhiều hơn nữ giới. Tuy vậy, tiếng Việt vẫn là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất trong giao tiếp của người Hoa ở Long Xuyên.

Xét theo góc độ tuổi tác, người Hoa từ 46 tuổi trở lên thường sử dụng tiếng Hoa phương ngữ khi giao tiếp với những người quen cùng dân tộc hơn những người từ 46 tuổi trở xuống. Vì đa số những người Hoa trên 46 tuổi khả năng tiếng Hoa phương ngữ tương đối tốt và nhờ có mối quan hệ chặt chẽ trong cộng đồng người Hoa tại địa phương nên họ có cơ hội trau dồi thêm khả năng tiếng Hoa của họ. Ngược lại, tầng lớp thanh, thiếu niên người Hoa có xu hướng chỉ sử dụng tiếng Việt để giao tiếp với người quen cùng dân tộc, do họ biết rất ít hoặc không biết tiếng Hoa. Thế hệ người Hoa trẻ tuổi hiện nay càng xa lạ với tiếng Hoa phương ngữ, nhiều người trong số họ cho rằng không cần thiết phải nói tiếng Hoa với người cùng dân tộc vì thực tế ai cũng nói thạo tiếng Việt, tiếng Việt đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp chung của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam và cũng là ngôn ngữ thường dùng nhất trong nội bộ cộng đồng người Hoa. Vì thế, với khách quen là người Kinh hoặc người dân tộc khác, người Hoa hầu như không nói tiếng Hoa phương ngữ dù

ở bất kỳ độ tuổi nào hay ở trình độ học vấn nào, họ cũng đều nói tiếng Việt với người Kinh và người dân tộc khác dù là khách quen hay khách lạ. Vì năng lực tiếng Việt của họ tốt hơn tiếng Hoa rất nhiều, nên khi sử dụng tiếng Việt họ cảm thấy thoải mái hơn, tự tin hơn khi giao tiếp với người Kinh kể cả khách quen lẫn khách lạ, trong khi tiếng Hoa phương ngữ chỉ được một số người biết do ông bà, cha mẹ dạy lại và khả năng tiếng Hoa phương ngữ của họ chưa đủ để tiến hành giao tiếp theo các chủ đề giao tiếp khác nhau. Tuy nhiên, xét theo góc độ nghề nghiệp có thấy có sự khác nhau trong việc lựa chọn sử dụng ngôn ngữ. Chẳng hạn như, số người đang là học sinh, sinh viên thì không bao giờ dùng tiếng Hoa phương ngữ để giao tiếp với người cùng dân tộc dù là khách quen hay khách lạ. Họ có khả năng tiếng Việt tốt nhất và khả năng giao tiếp bằng tiếng Hoa phương ngữ kém nhất, trên 90% trong số họ hầu như không hề biết tiếng Hoa phương ngữ vì phần lớn gia đình người Hoa sống tại Long Xuyên hiện nay đều nói thạo tiếng Việt và đã quên dần tiếng Hoa phương ngữ. Còn tầng lớp cán bộ-công nhân viên và những người hành nghề kinh doanh, buôn bán sinh sống tại Long Xuyên có thể giao tiếp theo kiểu chuyển mã giữa tiếng Việt - tiếng Hoa phương ngữ khá linh hoạt, mặc dù ít người có trình độ cao về một trong hai ngôn ngữ này.

2.2. Ngôn ngữ giao tiếp ngoài xã hội

100% người Hoa dù nam hay nữ và bất kỳ trình độ nào kể cả những người mù chữ họ cũng đều dùng tiếng Việt để phát biểu trước các cuộc họp ở thôn, ấp, xã và người Hoa mù chữ (chữ Hán, chữ Việt) cũng vậy, đây là tình trạng chung của cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL hiện nay. Vì người Hoa ở đây ai cũng nói thạo tiếng Việt, khả năng tiếng Việt của họ rất tốt, ngược lại, khả năng tiếng Hoa của họ yếu, thậm chí có nhiều người không biết tiếng Hoa - tiếng mẹ đẻ của bố mẹ họ. Chỉ trong những buổi họp riêng của

cộng đồng người Hoa, thì tiếng Hoa mới được người Hoa sử dụng một mức độ nào đó mà thôi và họ thường dùng tiếng phổ thông Bắc Kinh trong các cuộc họp cộng đồng và được dịch sang tiếng Việt cho mọi người cùng hiểu chứ không dùng các tiếng địa phương với tư cách là "tiếng mẹ đẻ" (tiếng Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hẹ và Hải Nam). Tiếng Hoa phương ngữ chỉ có chức năng giao tiếp trong phạm vi hẹp như gia đình, hay giữa những người cùng nhóm địa phương nhưng mức độ sử dụng rất hạn chế do năng lực tiếng Hoa của các thành viên trong gia đình là không như nhau. Chẳng hạn, nếu người nói và người nghe thuộc thế hệ thứ nhất trong gia đình có ba thế hệ thì họ sử dụng tiếng Hoa nhiều hơn, còn người nói và người nghe thuộc thế hệ thứ hai và thứ ba trong gia đình thì mức độ sử dụng tiếng Hoa rất hạn chế, thậm chí là không sử dụng do năng lực tiếng Hoa của họ không cho phép thực hiện giao tiếp.

Trong các phạm vi giao tiếp phi quy thức, cụ thể là khi trao đổi riêng với mọi người dù thuộc cùng dân tộc hay khác dân tộc trong các cuộc họp các cấp chính quyền, hầu hết người Hoa, nam cũng như nữ, không phụ thuộc tuổi tác, đều thường dùng tiếng Việt, việc sử dụng tiếng Hoa để trao đổi riêng trong các cuộc họp, nếu có cũng chỉ là hãn hữu. Trong đó, những người có trình độ THPT đến đại học dùng tiếng Hoa trong trao đổi riêng với người cùng dân tộc chiếm tỉ lệ cao nhất; ngược lại, không có người nào có trình độ sau đại học dùng tiếng Hoa để trao đổi riêng với người cùng hay khác dân tộc trong các cuộc họp tại các cấp chính quyền, đoàn thể. Đối với đa số người Hoa ở Long Xuyên, tiếng Việt là phương tiện chủ yếu trong giao tiếp hàng ngày.

2.3. Ngôn ngữ giao tiếp trong một số trường hợp khác

Khả năng sử dụng ngôn ngữ khi nói chuyện điện thoại, ghi chép riêng, xem sách báo, nghe đài, xem truyền hình, cầu cúng,

hoạt động văn nghệ,... cũng thể hiện được năng lực ngôn ngữ của người Hoa. Vì thế, thiết nghĩ, việc khảo sát này cũng cần thiết góp phần vào làm rõ thêm tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên.

Khi xem xét đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa trên khả năng giao tiếp điện thoại, khả năng nghe hiểu ngôn ngữ trên truyền hình, khi đọc sách báo, chúng tôi có chú trọng đến viết, tức là chú ý đến việc đọc các bản như thờ cúng có tính chất phong tục tập quán hay ghi chép riêng và có chú ý đến việc sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động văn nghệ mang tính cá nhân. Họ thường hát các bài ca dao dân ca bằng tiếng Hoa hay bằng tiếng Việt hay các thứ tiếng khác. Với kết quả như sau:

- Khi nói chuyện điện thoại với người cùng dân tộc rất ít người Hoa dùng tiếng Hoa, nếu có thì thường là những người ở độ tuổi 45 trở lên. Ngay cả khi giao tiếp giữa những người Hoa dù cùng hay khác nhóm phương ngữ, tiếng Hoa cũng rất ít được sử dụng. Còn khi nói chuyện bằng điện thoại với người Kinh (Việt), thì người Hoa không bao giờ dùng tiếng Hoa, nếu có thì chỉ lúc nào người Kinh có biết tiếng Hoa phương ngữ chủ động nói và trả lời bằng tiếng Hoa trước.

- Trong ghi chép riêng, do khả năng biết chữ Hán của các đối tượng được điều tra hạn chế nên đa số người Hoa sử dụng chữ Việt để ghi chép riêng (133/143 người, chiếm 93,0%). Tuy nhiên, vẫn có một số người Hoa lớn tuổi, còn biết chữ Hán thích ghi chép riêng bằng tiếng Hoa nhằm bảo mật thông tin, chẳng hạn như trong sổ sách kế toán. Ngoài ra, có một số người Hoa trên 60 tuổi (10/143 người, chiếm 6,9%) dùng chữ Hán để viết nhật ký, ghi chép những sự việc đã và đang xảy ra trong cuộc đời của họ, trong đó có những ký ức về cổ hương của họ bên Trung Quốc. Họ cho rằng, khi viết chữ

Hán sẽ mang lại cho họ cảm xúc, tưởng nhớ về cội nguồn.

- Trong các hoạt động văn nghệ, hay khi ru con người Hoa thường hát bằng tiếng Việt hơn. Điều này cũng liên quan đến khả năng biết chữ Hán, số người biết chữ Hán ở Long Xuyên hiện nay rất ít, chiếm khoảng 10% nên rất ít người đọc được các bài ca dao, dân ca hay những câu hò, bài hát bằng tiếng Hoa.

Khi cầu cúng, tế lễ, đối với một số người Hoa thông thạo cả tiếng Hoa, tiếng Việt, việc sử dụng ngôn ngữ rất linh hoạt. Nếu cầu cúng làm ăn thì hoàn toàn dùng tiếng Việt, còn khi cầu cúng tổ tiên, ông bà thì dùng tiếng tiếng Hoa phương ngữ “vì mình nghĩ mình sống trên đất nước Việt Nam nên phải cầu cúng bằng tiếng Việt để thần linh hiểu và giúp đỡ cho công việc làm ăn, buôn bán, còn khi cầu cúng cha mẹ mình, thì phải dùng tiếng mẹ đẻ của cha mẹ mình cho vong linh ông bà, cha mẹ mình hiểu” (lời của một người Hoa 60 tuổi, ở Long Xuyên). Song, việc dùng tiếng Hoa khi cầu cúng, tế lễ cũng chỉ còn tồn tại ở những người Hoa từ 46 đến trên 60 tuổi. Những người từ 45 tuổi trở xuống ít dùng tiếng Hoa để cầu cúng, tế lễ mà thay vào đó là tiếng Việt. Như vậy, tiếng Việt cũng đã len lỏi vào đời sống tâm linh sâu kín của người Hoa nơi đây.

Khi đọc sách báo thì hầu hết người Hoa (trừ người mù chữ) đều đọc sách báo bằng tiếng Việt (chiếm 98,0%). Đây cũng là điều dễ hiểu, vì tỉ lệ người Hoa ở đây có khả năng đọc - viết chữ Hán là rất ít, chỉ có một số ít người Hoa sinh ra ở An Giang có khả năng đọc sách báo tiếng Hoa (báo *Sài Gòn giải phóng* bản tiếng Hoa) là nhờ được đi học trong các trường dạy tiếng Hoa trước đây.

Nhìn chung có thể thấy trình độ tiếng Việt của người Hoa ở An Giang khá cao, vì thế, gần như 100% số người Hoa được khảo sát đều trả lời là hiểu rõ khi xem truyền hình phát bằng tiếng Việt. Học sinh, sinh viên và

những người làm các nghề nghiệp khác hầu như không thể hiểu được khi xem truyền hình phát bằng tiếng Hoa do khả năng tiếng Hoa hạn chế hoặc không biết. Tuy nhiên, vẫn có một số người là cán bộ, công nhân viên người Hoa có trình độ tiếng Việt và tiếng Hoa tốt và họ là những người giữ các chức vụ có liên quan đến cộng đồng người Hoa nên khả năng hiểu rõ tiếng Hoa trên truyền hình cũng tương đối tốt.

Như vậy, tiếng Hoa phương ngữ với tư cách là tiếng mẹ đẻ của người Hoa chỉ được sử dụng một phần trong các phạm vi giao tiếp không chính thức như: trong giao tiếp gia đình, trong hội thoại hàng ngày giữa những người Hoa thuộc cùng nhóm địa phương. Tiếng Việt không chỉ được sử dụng trong các phạm vi giao tiếp chính thức như: trong giáo dục, giao tiếp hành chính mà còn được sử dụng trong phạm vi giao tiếp gia đình và trong nội bộ cộng đồng và cả trong hoạt động tâm linh, hoạt động văn nghệ, chiếm tỉ lệ rất cao. Khả năng nắm tiếng Việt của người Hoa ở rất tốt, còn khả năng nắm mẹ đẻ của người Hoa ở đây chủ yếu là ở hai kĩ năng nghe và nói, số người biết đọc, biết viết chữ Hán rất thấp (chỉ khoảng 10%).

3. Kết luận

Người Hoa ở Long Xuyên (An Giang) có những quy định mang tính truyền thống về tập tục kết hôn như, người Hoa kết hôn với người Hoa và người Hoa thuộc nhóm địa phương nào thì kết hôn với người Hoa cùng nhóm địa phương ấy. Nhưng, trên thực tế cho thấy, bên cạnh những người Hoa kết hôn cùng dân tộc ra, còn có những người Hoa kết hôn khác dân tộc. Ví dụ như người Hoa kết hôn với người Kinh (Việt), nhưng phổ biến hơn cả người Hoa lấy vợ người Kinh (Việt), còn trường hợp nữ người Hoa kết hôn với người Kinh là rất ít, có thể do lí do về quan niệm, cũng có thể do số nữ người Hoa không

nhiều. Việc kết hôn khác dân tộc này và ngay cả cùng dân tộc cũng nảy sinh ra vấn đề giao tiếp, chủ yếu giao tiếp trong gia đình.

Nhìn chung, năng lực ngôn ngữ của người Hoa ở An Giang chủ yếu là họ sử dụng tốt tiếng Việt, sau đó là năng lực sử dụng song ngữ Việt - Hoa. Xét từ góc độ giới tính, nam giới có năng lực tiếng Hoa tốt hơn nữ. Về góc độ tuổi tác, những người ở độ tuổi càng lớn thì năng lực tiếng Hoa càng cao và giảm dần theo lúc tuổi.

Năng lực tiếng Hoa của người Hoa không phụ thuộc vào địa bàn cư trú (thành thị hay nông thôn) mà phụ thuộc vào dân số người Hoa/số dân cư trú trên địa bàn và phụ thuộc vào sự phân bố dân số của từng nhóm địa phương/các nhóm địa phương người Hoa sinh sống trên cùng một địa bàn. Chẳng hạn như, ở Sóc Trăng, Kiên Giang đa số người Hoa ở đây đều là người Hoa Triều Châu, theo đó tiếng mẹ đẻ của họ là tiếng Triều Châu thì, việc giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ diễn ra thuận lợi hơn. Vì thế, tiếng mẹ đẻ của họ vẫn được bảo tồn và phát huy được trong phạm vi giao tiếp gia đình và nội bộ cộng đồng. Ngược lại, ở những nơi dân số người Hoa không nhiều, cứ trú và đan xen, phân tán như thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp,... thì tiếng Hoa phương ngữ - tiếng mẹ đẻ của người Hoa ở những địa phương này sớm bị mai một theo thời gian và đã có hiện tượng tiêu vong tiếng Hoa phương ngữ.

Do tác động của hàng loạt các nhân tố ngôn ngữ và xã hội trong đó nổi lên là nhân tố về sự khác nhau giữa các phương ngữ Hoa mà tiếng Hoa phương ngữ của người Hoa ở Long Xuyên đã và đang mất dần ở thế hệ hiện nay. Theo khảo sát thực tế cho thấy, tầng lớp thanh, thiếu niên người Hoa hiện nay (thuộc thế hệ thứ 7, thứ 8) hầu như giao

tiếp đơn ngữ bằng tiếng Việt và thực sự họ không mấy mặn mà với tiếng Hoa phương ngữ. Trong khi đó, cũng vì nhiều lý do mà họ biết tiếng Hán phổ thông chưa nhiều.

Trạng thái song ngữ Việt - Hoa của người Hoa ở Long Xuyên (An Giang) đang yếu dần vì hầu hết người Hoa ở đây đã sử dụng thành thạo tiếng Việt và quên dần tiếng Hoa phương ngữ. Đây là trạng thái song ngữ bất bình đẳng Việt-Hoa trong đó tiếng Việt chiếm ưu thế. Tuy nhiên, nếu chúng ta nhìn đại thể thì, cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL nói chung và người Hoa ở Long Xuyên nói riêng là cộng đồng song ngữ, còn thực tế khảo sát của chúng tôi ở một số tỉnh có người Hoa sinh sống là không hoàn toàn như vậy. Số lượng người Hoa hiện nay ở nhiều tỉnh ĐBSCL nói chung và người Hoa ở Long Xuyên, An Giang nói riêng có trình độ song ngữ Việt - Hoa ít dần và số người ở tình trạng đơn ngữ (không phải là tiếng Hoa mà là tiếng Việt) ngày càng tăng cao.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Hoàng Quốc (2009), *Những đặc trưng ngôn ngữ học xã hội của hiện tượng song ngữ tại An Giang (trên cơ sở khảo sát thực địa)*, Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Tồn (2008), *Đặc trưng văn hoá - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Hoàng Tuệ (1996b), *Từ song ngữ bất bình đẳng tới song ngữ bình đẳng*, trong *Ngôn ngữ và đời sống văn hoá xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Cánh hướng và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 11-06-2013)